

Bản án số: **811/2023/HS-PT**

Ngày 20 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 636/2023/TLPT-HS ngày 22/8/2023 đối với bị cáo Trần Đức A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 122/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Đức A, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Số 108-A12, phường NT, quận CG, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 5A Ngõ 8 đường 800A PCK, phường NĐ, quận CG, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức Th; Con bà Nguyễn Thị Minh T; Vợ: Nguyễn Thùy L; Con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại không kháng cáo:**

Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1992; ĐKKHKT: Trung tâm thương mại nhà ở cao tầng H, 430 CA, phường VP, quận HĐ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Phòng A1807 Chung cư SC PN, phường TP, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bị hại không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức A và chị Hoàng Thị P quen biết nhau qua mạng xã hội, Đức A nói

với chị P đã có gia đình nhưng đã ly hôn ngày 25/6/2016 và gửi cho chị P ảnh chụp quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án để chị P tin tưởng. Từ khoảng tháng 9 năm 2021, Đức A và chị P có quan hệ tình cảm với nhau.

Tối ngày 30/10/2021, chị P đi ăn với bạn, do say rượu nên khoảng 23 giờ chị P nhờ Đức A đưa về nhà chị P thuê tại Căn hộ 3601, Tòa A, Chung cư Samsora, số 105 CVA, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Lợi dụng lúc chị P ngủ, Đức A lấy điện thoại đi động của chị P mở xem các thông tin cá nhân của chị P gồm mật khẩu Facebook, mật khẩu tài khoản ngân hàng lưu trong mục ghi chú. Đức A dùng mật khẩu đăng nhập tài khoản ngân hàng trên điện thoại, chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của chị P đến tài khoản ngân hàng của Đức A, tổng số 45.000.000 đồng rồi xóa các tin nhắn của Ngân hàng gửi đến điện thoại của chị P về nội dung báo biến động số dư tài khoản ngân hàng.

Ngày 03/11/2021, chị P phát hiện bị mất tiền trong tài khoản ngân hàng, chị P liên hệ với Đức A thì Đức A thừa nhận và xin lỗi chị P. Ngày 05/11/2021, Đức A đến gặp chị P, chị P yêu cầu Đức A phải trả lại số tiền trên, nếu không chị P sẽ trình báo đến cơ quan công an. Đức A hứa sẽ trả lại số tiền đã chiếm đoạt của chị P.

Khoảng ngày 27/11/2021, Đức A đến căn hộ chị P thuê tại địa chỉ A1807 Chung cư SC PN, phường TP, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh và ở lại cùng chị P. Ngày 06/12/2021, chị P phát hiện có giao dịch chuyển tiền tài khoản ngân hàng của mình đến tài khoản ngân hàng của Đức A, số tiền 150.000.000 đồng. Chị P nhiều lần tìm gặp Đức A nhưng không được nên ngày 04/01/2022, chị P đến Công an quận HĐ trình báo sự việc 02 lần mất tiền; đồng thời giao nộp: 01 USB nhãn hiệu Kingston DT101 G2, dung lượng 8GB và 01 tập tài liệu liên quan đến cuộc hội thoại giữa chị P với Đức A về nội dung Đức A xác nhận đã chiếm đoạt tiền của chị P.

Ngày 28/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HĐ đã ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số giọng nói của Trần Đức A, chị Hoàng Thị P so với tài liệu (file ghi âm cuộc hội thoại giữa chị P với Đức A về nội dung Đức A xác nhận đã chiếm đoạt tiền của chị P) mà chị P cung cấp cho Cơ quan điều tra. Tại bản Kết luận giám định số 1243/KL-KTHS ngày 14/6/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người đàn ông trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là “Đức A” trong Bản dịch nội dung hội thoại) và tiếng nói của Trần Đức A trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người phụ nữ trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là “P” trong Bản dịch nội dung hội thoại) và tiếng nói của Hoàng Thị P trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Toàn bộ nội dung các cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản (Chi tiết trong Bản dịch nội dung hội thoại kèm theo).

Ngày 06/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HĐ tiến hành

khám xét tại nơi ở của Trần Đức A ở Số 5A Ngõ 8 đường 800A PCK, phường ND, quận CG, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét, không phát hiện, thu giữ gì.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Đức A đã trả lại chị Hoàng Thị P số tiền chiếm đoạt, chị P không yêu cầu Đức A bồi thường gì thêm khác về dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đức A.

Trong giai đoạn điều tra, Trần Đức A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 119/CT-VKS-HĐ ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận HĐ, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Đức A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**** Tại Bản án số 122/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân quận HĐ, thành phố Hà Nội đã quyết định:***

- Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Đức A 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án sơ thẩm còn có các quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2023, bị cáo Trần Đức A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị hại là chị Hoàng Thị P không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Trần Đức A giữ nguyên kháng cáo của mình, khai như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo công nhận bị kết án như bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, chỉ xin được hưởng án treo và nếu không được hưởng án treo thì xin được giảm mức hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo khai rằng mình chỉ đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng của chị P 01 lần để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn những lần chuyển tiền sau đó do cùng một thời điểm nên ứng dụng không yêu cầu nhập lại mật khẩu hoặc sinh trắc học để mở khóa mà vẫn có thể thực hiện giao dịch chuyển tiền nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là không đúng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Cụ thể, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Đức A từ 18 đến 21 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không

có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Trần Đức A được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Rạng sáng ngày 01/11/2021, tại Căn hộ 3601, Tòa A, Chung cư Samsora, số 105 CVA, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chị Hoàng Thị P, bị cáo Trần Đức A đã tự ý sử dụng điện thoại của chị P truy cập 01 lần vào ứng dụng ngân hàng có lưu 03 tài khoản ngân hàng của chị Hoàng Thị P tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) để chuyển tiền sang tài khoản ngân hàng của Trần Đức A tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), cụ thể như sau:

- Chuyển từ tài khoản 39586869999 sang tài khoản 1236678966666 số tiền 5.000.000 đồng.

- Chuyển từ tài khoản 0969583789 sang tài khoản 1236678966666 số tiền 5.000.000 đồng.

- Chuyển từ tài khoản 1123498761234 sang tài khoản 1236678966666 số tiền 35.000.000 đồng.

Tổng 03 lần chuyển khoản là 45.000.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Trần Đức A đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Hoàng Thị P là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tới cùng khi liên tiếp 03 lần thực hiện giao dịch chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của chị P sang tài khoản cá nhân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Trần Đức A về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Đức A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo bổ sung ý kiến xin được giảm nhẹ hình phạt,

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 45 triệu đồng của bị hại. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, trả lại tài sản chiếm đoạt cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 03 lần truy cập vào 03 tài khoản ngân hàng của bị hại để chuyển tiền sang tài khoản của bị cáo nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Từ đó áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 24 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, dữ liệu sao kê ngân hàng thể hiện: Lợi dụng sơ hở của chị Hoàng Thị P, rạng sáng ngày 01/11/2021, bị cáo đã đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng để 03 lần thực hiện giao dịch chuyển tiền từ tài khoản của chị P tại Ngân hàng TMCP Quân Đội sang tài khoản cá nhân của bị cáo. Tuy nhiên, việc thực hiện các giao dịch chuyển tiền này được bị cáo thực hiện liên kế về mặt thời gian (*giao dịch lần thứ nhất vào 01h57 phút; giao dịch lần thứ hai vào 01h58 phút; giao dịch lần thứ ba vào 02h cùng ngày*) ứng dụng ngân hàng không yêu cầu phải nhập lại mật khẩu để thực hiện giao dịch tiếp theo. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Mặc dù không bị áp dụng tình tiết giảm nhẹ như trên, nhưng hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật, mà còn vi phạm đạo đức xã hội, gây bức xúc trong xã hội, gây lo lắng cho nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị của bị cáo tại phiên tòa, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.3] Về các nội dung khác:

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Đức A. Sửa Bản án số 122/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân quận HĐ, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Đức A, cụ thể như sau:

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;

Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đức A 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận HĐ;
- VKSND quận HĐ;
- Công an quận HĐ;
- Chi cục THADS quận HĐ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy